TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc
Ông Nguyễn Thế Vinh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 565/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Ông **Ngô Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Ngô Nguyễn Phú Q kết hôn năm 2024 tại UBND xã C. Sau khi kết hôn, bà về chung sống với ông Q tại thị xã N. Tuy nhiên thời gian chung sống chưa được hai tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên bà không còn sống chung với ông Q nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn ông Q.

Con chung: Bà và ông Q không có con chung.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 14/11/2024, ông Ngô Nguyễn Phú Q trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn năm 2024 tại UBND xã C. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngô Nguyễn Phú Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Ngô Nguyễn Phú Q, địa chỉ: Thôn P, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và Ngô Nguyễn Phú Q kết hôn năm 2024 tại UBND xã C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 03/6/2024. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu ly hôn vì cho rằng sau khi kết hôn, bà về chung sống với ông Q tại thị xã N. Tuy nhiên thời gian chung sống chưa được hai tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên bà không còn sống chung với ông Q nữa. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Q vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông Q không có thiện chí hàn gắn với bà T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3.2]. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Ngô Nguyễn Phú Q không có con chung.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà T và ông Q không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006182 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn ông Ngô Nguyễn Phú Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Ngô Nguyễn Phú Q không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Ngô Nguyễn Phú Q không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006182 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã C
(GCNKH 32/2024);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hướng